Người ký: Sở Tài nguyên và Môi trường
Email: stnmt@hungyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 01.06.2018 14:41:49 +07:00

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 662 /STNMT-TTr

"V/v tham gia góp ý vào Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh"

Hưng Yên, ngày 31 tháng 5 năm 2018.

Kính gửi:
- Các sở, ngành: Tư pháp, Tài chính, Thanh tra, Công an, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân.
- UBND các huyện, thành phố.
- Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và đã xây dựng Dự thảo *"Quyết định Ban hành kèm theo Quyết định này quy định chi tiết cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, cưỡng chế thi hành quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên"*.

Để hoàn thiện dự thảo Quyết định trước khi trình UBND tỉnh ban hành, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các sở, ngành: Tư pháp, Tài chính, Thanh tra, Công an, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và UBND các huyện, thành phố nghiên cứu, góp ý cho dự thảo Quyết định nêu trên. Văn bản tham gia góp ý dự thảo xin gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 15/6/2018** theo địa chỉ: Sở Tài nguyên và Môi trường – số 437, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên; bản số gửi qua Email: Thanhtra.stnmt.hy@gmail.com.

Dự thảo Quyết định tra cứu trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường (**http://sotnmt.hungyen.gov.vn**).

Sở Tài nguyên và Môi trường mong nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT+TTr.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH HƯNG YÊN

Phạm Nam Lượng

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2018/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày tháng năm 2018.*

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy định chi tiết cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03/6/2008; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy Ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn Luật Đất đai năm ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo ngày 11/11/2011, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định chi tiết về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày / /2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định chi tiết cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Văn phòng Chính phủ; - Bộ TN&MT; - Cục kiểm tra VBQPPL-BTP; - Thường trực TU, HĐND tỉnh; - Đoàn ĐBQH tỉnh; - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Như điều 3; - Lãnh đạo VP UBND tỉnh; - TT tin học - Công báo tỉnh; - Lưu: VT.	**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Văn Phóng**

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

V/v Ban hành quy định chi tiết cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày / /2018 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, cưỡng chế thi hành quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai của người có thẩm quyền mà các bên không tự nguyện chấp hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chủ tịch UBND các cấp, các bên tranh chấp, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi hành cưỡng chế quyết định này.

Điều 3. Nguyên tắc và điều kiện thực hiện cưỡng chế

1. Nguyên tắc cưỡng chế: Thực hiện theo Khoản 59, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013:

a) Việc cưỡng chế chỉ thực hiện khi có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của cấp có thẩm quyền và được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, bảo đảm trật tự, an toàn, đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

b) Trước khi tổ chức cưỡng chế phải thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục và thuyết phục tổ chức, cá nhân liên quan tự nguyện, tự giác chấp hành quyết định. Đồng thời cần thực hiện một số chính sách an sinh xã hội *(nếu có)* để người dân ổn định cuộc sống, nhất là hộ nghèo, gia đình chính sách... nhằm chấm dứt việc tranh chấp.

c) Tôn trọng sự thỏa thuận của các bên liên quan, nếu thỏa thuận đó không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Việc thỏa thuận thi hành quyết định có thể thực hiện ở bất kỳ giai đoạn nào của quá trình thi hành quyết định. Sau khi tổ chức triển khai quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định giải quyết công nhận hoà giải thành có hiệu lực pháp luật, nếu các bên không tự thỏa thuận được hoặc bên phải thi hành quyết định không đồng ý giao trả diện tích đất tranh chấp, thì cưỡng chế thi hành.

d) Thời điểm bắt đầu tiến hành cưỡng chế được thực hiện trong giờ hành chính. Không thực hiện tổ chức cưỡng chế trong các thời điểm sau:

- Trong thời gian từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau;

- Các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật và trong thời gian diễn ra những sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và của tỉnh;

- Trong thời gian 15 ngày trước và sau tết nguyên đán;

- Các ngày truyền thống đối với các đối tượng chính sách nếu họ là người bị cưỡng chế và các trường hợp đặc biệt khác làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, phong tục, tập quán tại địa phương;

e) Tạm ngừng thực hiện quyết định cưỡng chế khi có quyết định của người có thẩm quyền.

2. Điều kiện thực hiện cưỡng chế:

Việc cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

a) Quyết định đã có hiệu lực thi hành mà các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không chấp hành quyết định.

b) Người bị cưỡng chế không tự nguyện chấp hành sau khi đã được Ban thực hiện cưỡng chế, UBND cấp xã, Ủy Ban mặt trận Tổ cuốc Việt Nam cấp xã nơi có đất tranh chấp đã vận động thuyết phục mà người phải chấp hành vẫn không chấp hành.

c) Quyết định cưỡng chế đã có hiệu lực thi hành và đã được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy Ban nhân dân cấp xã, nhà văn hóa thôn, phố hoặc địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất tranh chấp.

d) Người bị cưỡng chế đã nhận được quyết định cưỡng chế. Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế, thì Ủy Ban nhân dân cấp xã lập biên bản.

Điều 4. Thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế

Chủ tịch UBND cấp huyện nơi có đất tranh chấp ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Quyết định công nhận hòa giải thành của cơ quan có thẩm quyền và tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN CƯỠNG CHẾ

Điều 5. Nộp đơn yêu cầu cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật

1. Người được thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật phải nộp đơn *(theo mẫu 01)* yêu cầu cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành đã có hiệu lực pháp luật tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi có đất tranh chấp hoặc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

2. Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp xã, UBND cấp huyện vào sổ nhận đơn, viết phiếu nhận đơn. Đồng thời chuyển đến Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý theo quy định.

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn Chủ tịch UBND cấp xã chuyển đơn đến Chủ tịch UBND cấp huyện, nếu người được thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc quyết định công nhận hòa giải thành nộp đơn tại UBND cấp xã.

4. Thời hạn tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Quyết định công nhận hòa giải thành là không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đơn hợp lệ.

Điều 6. Ban hành quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế, quyết định cưỡng chế

1. Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cưỡng chế, Chủ tịch UBND cấp huyện giao cơ quan chức năng phối hợp với UBND cấp xã gặp gỡ, làm việc với các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan *(nếu có)* để thu thập thông tin, động viên, tuyên truyền, thuyết phục, yêu cầu các bên chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Quyết định công nhận hoà giải thành đã có hiệu lực pháp luật.

Trong thời hạn 04 ngày làm việc, cơ quan được giao nhiệm vụ phải báo cáo kết quả đến Chủ tịch UBND cấp huyện để ban hành quyết định cưỡng chế; báo cáo gồm các nội dung cơ bản: việc triển khai thực hiện; quá trình giải thích, tuyên truyền, thuyết phục; yêu cầu của các bên tranh chấp; nhận xét và kiến nghị ban hành quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế, quyết định cưỡng chế nếu đối tượng không tự nguyện chấp hành.

2. Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, ban hành quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế, quyết định cưỡng chế.

Điều 7. Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế, Quyết định cưỡng chế

1. Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế *(mẫu số 02)* phải có các nội dung cơ bản quy định trách nhiệm và thành phần của Ban thực hiện cưỡng chế cấp huyện gồm:

a) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện là Trưởng ban;

b) Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng Tư pháp, Chủ tịch UBND cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế là Phó Trưởng ban;

c) Đại diện các cơ quan của huyện gồm: Phòng Tài chính, Phòng Tư pháp, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Thanh tra huyện; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế, công chức tài nguyên và môi trường cấp xã và một số thành viên khác do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định là thành viên.

2. Quyết định cưỡng chế *(mẫu số 03)* phải có các nội dung cơ bản sau:

a) Đối tượng cưỡng chế; Biện pháp thực hiện cưỡng chế; thời gian thực hiện cưỡng chế;

b) Cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế; Cơ quan có trách nhiệm tham gia, phối hợp.

Điều 8. Gửi quyết định cưỡng chế

1. Ngay sau khi ban hành quyết định cưỡng chế, Chủ tịch UBND cấp huyện phải gửi quyết định cưỡng chế cho cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế; Ban thực hiện cưỡng chế; cơ quan, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế để phối hợp thực hiện.

2. Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với UBND cấp xã giao quyết định cưỡng chế cho đối tượng bị cưỡng chế, tổ chức, cá nhân có liên quan (việc giao quyết định phải được lập biên bản), đồng thời niêm yết quyết định cưỡng chế tại UBND cấp xã nơi có đất. Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế cư trú ngoài tỉnh thì Quyết định cưỡng chế gửi cho đối tượng bị cưỡng chế qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm.

a) Đối với trường hợp quyết định cưỡng chế được triển khai giao trực tiếp mà đối tượng bị cưỡng chế không nhận thì Ban thực hiện cưỡng chế phải lập biên bản về việc không nhận quyết định, biên bản phải có xác nhận của chính quyền địa phương và có 02 người làm chứng do Mặt trận Tổ quốc cơ sở giới thiệu hoặc có Đại diện Ban công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở thôn, xóm xác nhận thì được coi là quyết định đã được giao;

Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế vắng mặt thì quyết định cưỡng chế được giao cho một trong những người trong gia đình của đối tượng bị cưỡng chế có đủ năng lực hành vi dân sự cùng cư trú tại thôn, xóm, tổ dân phố, bao gồm: cha, mẹ, vợ chồng, con của đối tượng bị cưỡng chế; việc giao phải lập biên bản, phải có ký tên hoặc điểm chỉ của người nhận, xác nhận của UBND cấp xã thì được coi là quyết định đã được giao. Nếu người thân của đối tượng bị cưỡng chế không nhận quyết định cưỡng chế thì Ban cưỡng chế phải lập biên bản và có xác nhận của UBND cấp xã và Đại diện Ban công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở thôn, xóm thì được coi là quyết định đã được giao.

b) Đối với trường hợp gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu Quyết định cưỡng chế đã được gửi qua đường bưu điện đến lần thứ ba (3) mà bị trả lại do đối tượng bị cưỡng chế cố tình không nhận; quyết định cưỡng chế sẽ được niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất hoặc có căn cứ cho rằng người bị cưỡng chế trốn tránh không nhận quyết định cưỡng chế thì được coi là quyết định đã được giao.

3. Quyết định cưỡng chế được niêm yết công khai cho đến khi kết thúc việc cưỡng chế.

Điều 9. Xây dựng kế hoạch cưỡng chế

1. Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm thu thập thông tin, khảo sát hiện trạng nơi tiến hành cưỡng chế, chủ trì xây dựng kế hoạch cưỡng chế và dự toán kinh phí trình người ra quyết định cưỡng chế phê duyệt trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế.

Đối với việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Quyết định công nhận hoà giải thành do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành, trong trường hợp cần thiết, Ban thực hiện cưỡng chế cấp huyện có thể xin ý kiến của các sở, ngành có liên quan của tỉnh (Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra, Công an,

Viện kiểm sát, Tòa án, Tài chính, Tư pháp, Mặt trận Tổ quốc, ...) vào Kế hoạch cưỡng chế trước khi Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch cưỡng chế. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Ban thực hiện cưỡng chế trình Kế hoạch cưỡng chế Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt Kế hoạch cưỡng chế.

2. Kế hoạch cưỡng chế *(mẫu số 04)*.

Kế hoạch cưỡng chế phải có các nội dung cơ bản: đối tượng, nội dung, thời gian, địa điểm cưỡng chế, phương pháp cưỡng chế; lực lượng tham gia, hỗ trợ; tổ chức và kinh phí thực hiện. Dự kiến các tình huống phát sinh và phương án ứng phó; phương án bố trí nơi ở cho người phải di chuyển chỗ ở khi thực hiện cưỡng chế (*nếu có*); trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với cơ quan báo chí, đài truyền thanh, đài truyền hình *(nếu cần thiết)* để kịp thời thông tin, tuyên truyền đến người dân.

Điều 10. Tuyên truyền, động viên, giáo dục và thông báo cưỡng chế

1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày kế hoạch cưỡng chế được phê duyệt, Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với chính quyền địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã động viên, giáo dục, thuyết phục đối tượng bị cưỡng chế; người có quyền và nghĩa vụ liên quan *(nếu cần thiết)*; tùy từng trường hợp cụ thể, Ban thực hiện cưỡng chế mời đại diện tổ chức chính trị - xã hội cùng tham gia.

2. Nếu đối tượng bị cưỡng chế tự nguyện thi hành thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản công nhận sự tự nguyện và phải được thành phần tham dự, đối tượng bị cưỡng chế ký tên hoặc điểm chỉ; nội dung tự nguyện phải được thực hiện trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày lập biên bản.

3. Nếu đối tượng bị cưỡng chế không tự nguyện chấp hành, Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản động viên không thành và thông báo thời gian cưỡng chế bằng văn bản; thời hạn cưỡng chế sau 03 ngày, kể từ ngày có Thông báo cưỡng chế. Thông báo cưỡng chế phải có các nội dung cơ bản: đối tượng bị cưỡng chế, thời gian, địa điểm cưỡng chế, chi phí cưỡng chế mà đối tượng phải chịu; yêu cầu đối tượng bị cưỡng chế, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có tài sản trên đất *(gồm trên mặt đất và dưới mặt đất)* phải di dời tài sản ra khỏi nơi thực hiện cưỡng chế.

Điều 11. Thực hiện cưỡng chế

1. Trên cơ sở quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế đã được phê duyệt, Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành cưỡng chế ngoài thực địa.

a) Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt thì vẫn tiến hành cưỡng chế nhưng phải có đại diện của chính quyền địa phương và 02 người do Mặt trận Tổ quốc thôn, xóm giới thiệu chứng kiến.

b) Trước khi cưỡng chế, nếu đối tượng bị cưỡng chế tự nguyện chấp hành thì Ban cưỡng chế lập thủ tục theo khoản 2 Điều 11 Quy định này.

c) Việc cưỡng chế phải được lập thành biên bản và giao cho đối tượng bị cưỡng chế một bản; biên bản ghi rõ: thời gian, địa điểm, cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế; đối tượng bị cưỡng chế; đại diện chính quyền địa phương và người chứng

kiến; địa điểm cưỡng chế, hiện trạng đất *(các tài sản trên đất)* khi cưỡng chế, kết quả thực hiện cưỡng chế và phải được thành phần tham dự cưỡng chế ký tên; trường hợp vắng mặt hoặc từ chối ký biên bản thì phải ghi lý do vào biên bản.

2. Ban thực hiện cưỡng chế buộc đối tượng bị cưỡng chế, người có liên quan phải tháo dỡ, di dời tài sản ra khỏi nơi cưỡng chế. Nếu đối tượng bị cưỡng chế không tự nguyện thực hiện, Ban cưỡng chế yêu cầu lực lượng cưỡng chế đưa đối tượng bị cưỡng chế cùng tài sản *(động sản)* và tháo dỡ nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối ra khỏi nơi cưỡng chế.

3. Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế, người có liên quan từ chối nhận tài sản thì Ban thực hiện cưỡng chế bàn giao tài sản theo biên bản đã lập khi cưỡng chế cho UBND cấp xã trông giữ, bảo quản theo quy định của pháp luật, trừ các loại tài sản theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều này. Khi bàn giao tài sản cho UBND cấp xã, Ban cưỡng chế phải lập biên bản bàn giao.

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày thực hiện cưỡng chế xong, Ban thực hiện cưỡng chế phải gửi thông báo cho đối tượng bị cưỡng chế, niêm yết thông báo tại UBND cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế về thời gian, địa điểm để giao lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp; việc niêm yết phải được lập thành biên bản. Quá 6 tháng, kể từ ngày nhận được thông báo đến nhận tài sản mà người có tài sản không đến nhận (*trừ trường hợp có lý do chính đáng*) thì tài sản đó sẽ được xử lý theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

a) Đối với tài sản là hàng hóa, vật phẩm, dễ hư hỏng *(hàng tươi sống, thủy sản, thực phẩm, hoa màu, vật phẩm khác...)* thì Ban thực hiện cưỡng chế thông báo cho chủ sở hữu tài sản nhận ngay sau khi tiến hành cưỡng chế, nếu từ chối nhận tài sản thì chủ tài sản tự chịu trách nhiệm về mất mát, hư hại, chênh lệch giá về tài sản. Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản và tổ chức bán đấu giá theo quy định. Số tiền thu được, sau khi trừ các chi phí cho việc vận chuyển, bảo quản, xử lý tài sản sẽ được gửi vào tài khoản tạm gửi mở tại Kho bạc Nhà nước.

b) Đối với tài sản mà đối tượng bị cưỡng chế không được phép quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật thì Ban thực hiện cưỡng chế phải lập biên bản và bàn giao cho cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Chậm nhất sau 05 ngày kể từ ngày thực hiện xong cưỡng chế ngoài thực địa, Ban cưỡng chế đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền đo đạc và lập biên bản bàn giao đất cho người sử dụng hợp pháp, biên bản bàn giao đất phải có chữ ký của đại diện Ban thực hiện cưỡng chế, đối tượng nhận bàn giao đất và xác nhận của chính quyền địa phương.

5. Căn cứ biên bản giao đất ngoài thực địa của cơ quan chức năng có thẩm quyền và Ban thực hiện cưỡng chế, UBND các huyện, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Điều 12. Kết thúc cưỡng chế

1. Giải quyết Khiếu nại và xử lý trường hợp tái chiếm

a) Đối tượng bị cưỡng chế có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện việc thực hiện cưỡng chế theo quy định.

b) Cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế, thực hiện cưỡng chế khi nhận được đơn khiếu nại có trách nhiệm giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại.

c). Nếu đối tượng bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan tái chiếm thì Chủ tịch UBND cấp xã lập biên bản, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền và báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo ngay với Chủ tịch UBND cấp huyện để được xử lý theo quy định.

2. Lưu trữ hồ sơ cưỡng chế

a) Sau khi thực hiện cưỡng chế xong, Ban thực hiện cưỡng chế hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu để lưu trữ theo quy định.

Hồ sơ cưỡng chế lưu trữ gồm có: - Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật; Quyết định cưỡng chế; Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế và kế hoạch cưỡng chế; Biên bản động viên, tuyên truyền, thuyết phục; Biên bản cưỡng chế; biên bản tạm quản lý tài sản cưỡng chế; biên bản bàn giao bảo quản tài sản tạm quản lý và các biên bản khác; Biên bản niêm yết Quyết định cưỡng chế tại UBND cấp xã và Biên bản giao Quyết định cưỡng chế; Thông báo nhận tài sản; Hình ảnh, thiết bị lưu trữ ghi hình, ghi âm *(nếu có)* và các văn bản khác.

b) Tài liệu trong hồ sơ phải đánh số thứ tự, lập bảng kê tài liệu và được lưu tại cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế.

Điều 14. Chi phí cưỡng chế

1. Chi phí cưỡng chế được xác định trên cơ sở các chi phí hợp lý thực tế đã phát sinh trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế phù hợp với các quy định của Luật ngân sách.

2. Chi phí cưỡng chế bao gồm:

a) Chi phí huy động lực lượng thực hiện quyết định cưỡng chế;

b) Chi phí bảo vệ cưỡng chế, trông giữ tài sản;

c) Chi phí thuê phương tiện, thiết bị tháo dỡ, chuyên chở đồ vật, tài sản;

d) Chi phí thù lao cho các chuyên gia định giá để tổ chức đấu giá, chi phí tổ chức bán đấu giá tài sản (nếu có);

e) Chi phí phòng, chống cháy nổ (nếu có): Thuê xe cứu hỏa, thiết bị phòng cháy, chữa cháy; thiết bị rà, phá bom mìn, ...

f) Chi phí thực tế khác (nếu có).

Điều 15. Tạm ứng, hoàn trả và thanh toán chi phí cưỡng chế

1. Chi phí cưỡng chế được tạm ứng từ ngân sách nhà nước và được hoàn trả ngay sau khi thu được tiền của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế.

2. Cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế phải chịu mọi chi phí cho các hoạt động cưỡng chế. Nếu cá nhân, tổ chức không tự nguyện hoàn trả hoặc hoàn trả chưa đủ

chi phí cưỡng chế thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế có thể ra quyết định cưỡng chế bằng các biện pháp quy định tại Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 16. Miễn, giảm chi phí cưỡng chế

1. Cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế nếu thực sự khó khăn không có khả năng thanh toán một phần hoặc toàn bộ chi phí cưỡng chế, mà có đơn đề nghị xét miễn, giảm có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, thì được xem xét miễn, giảm một phần hoặc toàn bộ chi phí cưỡng chế.

2. Người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế có thẩm quyền xem xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

Điều 17. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức cưỡng chế

1. Chỉ đạo tổ chức thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật; tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, cưỡng chế thi hành quyết định công nhận hòa giải thành khi người phải chấp hành cố tình không chấp hành.

2. Tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại liên quan đến việc cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

b) Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp huyện thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Phối hợp chặt chẽ với các ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn giải quyết vướng mắc trong quá trình giải quyết tranh chấp đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai.

2. Thanh tra tỉnh

Phối hợp với UBND cấp huyện và các sở, ngành liên quan hướng dẫn việc thực hiện giải quyết tranh chấp đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai tại cơ sở.

3. Công an tỉnh

Chỉ đạo, tổ chức lực lượng nắm chắc diễn biến, tình hình liên quan các tổ chức, cá nhân phải cưỡng chế. Chỉ đạo Công an cấp huyện đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện cưỡng chế.

4. Sở Tài chính

Bố trí kinh phí thực hiện việc cưỡng chế; đồng thời hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện việc lập, quản lý, cấp phát, tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế theo quy định của Luật Ngân sách.

Hướng dẫn việc miễn, giảm chi phí cho các hoạt động cưỡng chế theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Hưng Yên

Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, vận động người phải chấp hành tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai.

6. Các sở, ngành có liên quan

Theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực của ngành khi Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị.

Điều 19. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức tuyên truyền vận động, thuyết phục người phải chấp hành quyết định tự nguyện chấp hành, chấm dứt tranh chấp đất đai.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện giao hoặc niêm yết công khai quyết định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành.

3. Huy động lực lượng địa phương tham gia thực hiện cưỡng chế; tham gia niêm phong, di chuyển tài sản của tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế (nếu có) theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 20. Trách nhiệm của Ban thực hiện cưỡng chế

a) Xây dựng kế hoạch cưỡng chế; chấp hành, tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế theo trình tự thủ tục trong Quy định này.

b) Hoàn thiện hồ sơ cưỡng chế để thực hiện cưỡng chế và lưu trữ theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm của người bị cưỡng chế

1. Tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế phải chấp hành quyết định cưỡng chế. Người nào trực tiếp hoặc xúi giục, kích động người khác có hành vi gây rối trật tự công cộng hoặc chống người thi hành công vụ nhằm cản trở các hoạt động cưỡng chế thì tuỳ theo mức độ vi phạm mà xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chi trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Chế độ thông tin, báo cáo

Đình kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có báo cáo về tình hình thi hành quyết định cưỡng chế trên địa bàn gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, thực hiện nội dung quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các quy định pháp luật mới của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phóng

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do - Hạnh Phúc

....., ngày .....tháng .... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc: Cưỡng chế thi hành.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố...

Tên tôi là: ....., sinh năm .....;

CMND số.....cấp ngày....tháng.....năm.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ:.....

Tôi viết đơn này xin đề nghị Chủ tịch UBND huyện/thành phố... ra Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc Quyết định công nhận hòa giải thành số....QĐ-UBND ngày...tháng...năm....của Chủ tịch UBND....về việc...

Vậy tôi làm đơn này đề nghị Chủ tịch UBND huyện/thành phố... xem xét giải quyết.

Tôi xin trân trọng cám ơn!

Người làm đơn

Ký và ghi rõ họ tên

Mẫu 02

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN, (THÀNH PHỐ).....** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:...../QĐ-UBND	*...[2], ngày ... tháng ..... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định .....

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày...../.../.....của Chủ tịch UBND .....V/v cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (hoặc quyết định công nhận hòa giải thành).

Để bảo đảm thi hành Quyết định ...../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... .do.....ký;

Căn cứ Văn bản giao quyền số ..../..... ngày ... tháng ... năm ..... *(nếu cấp phó ký),*

Tôi: ..... Chức vụ: ..... Đơn vị .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định, gồm:

1. Trưởng ban: Ông (bà)..... ..... Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện *(thành phố).*

2. Phó trưởng ban:

- Ông (bà): .....Trưởng phòng TN&MT huyện *(thành phố;*
- Ông (bà) ..... Trưởng phòng Tư pháp *(thành phố).*
- Ông (bà)..... Chủ tịch UBND xã, (phường, thị trấn);

3. Thành viên:

- Ông (bà) ... Trưởng phòng Tài chính;
- Ông (bà)..... Trưởng phòng Tư pháp;
- Ông (bà).....Lãnh đạo Công an huyện;
- Ông (bà)..... Trưởng phòng ...;

- Ông (bà)…. Chủ tịch UBMT tổ quốc xã, phường, thị;

- Ông (bà)…. Cán bộ Tài nguyên và môi trường xã, phường, thị trấn;

- Ông (bà)…. Trưởng thôn, xóm, tổ dân phố……;

Điều 2. Ban thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định ..... có nhiệm vụ:

- Giao quyết định cưỡng chế cho đối tượng bị cưỡng chế, tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Xây dựng Kế hoạch cưỡng chế trình người ban hành quyết định cưỡng chế phê duyệt và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định.

- Ban thực hiện cưỡng chế tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ cưỡng chế ngoài thực địa đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng bàn giao đất cho người sử dụng hợp pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm .....

Điều 4. Các ông (bà) có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**
- Như Điều 4;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu: Hồ sơ.	*(Ghi rõ chức vụ, họ tên)*

[1] Ghi tên theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN, THÀNH PHỐ.....** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:...../QĐ-UBND	*...[2], ngày ... tháng ..... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH

Cưỡng chế thi hành .....

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số..... /2017/QĐ-UBND ngày.... tháng.....năm 2017 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v ban hành quy định trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, cưỡng chế thi hành Quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Xét đơn yêu cầu cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (hoặc quyết định công nhận hòa giải thành) có hiệu lực pháp luật của Ông (Bà) Tổ chức.....

Để bảo đảm thi hành Quyết định ..... số..... ...../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... .do.....ký;

Căn cứ Văn bản giao quyền số ..../..... ngày ... tháng ... năm ..... *(nếu cấp phó ký),*

Tôi: ..... Chức vụ: ..... Đơn vị .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành quyết định ..... số ...../QĐ UBND ngày ... tháng ... năm ..... đối với:

Ông (Bà)/Tổ chức:.....

Ngày ... tháng... năm sinh ..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:.....

Địa chỉ: .....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số: .....

Cấp ngày: ..... Nơi cấp: .....

Lý do áp dụng:.....

.....

Biện pháp cưỡng chế gồm:[3].....

.....

Thời gian thực hiện:[4a] ....., kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Địa điểm thực hiện:[4b] ..... ;

Cơ quan, tổ chức phối hợp:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm .....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao/Gửi cho ông (bà)/tổ chức[5]..... để chấp hành.

Ông (Bà)/Tổ chức vi phạm phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Ông (Bà)/Tổ chức vi phạm có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Giao [6] .....để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu)
(Ghi rõ chức vụ, họ tên)

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

---

[1] Ghi tên theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

[3] Ghi rõ biện pháp cưỡng chế được áp dụng.

[4a] Ghi rõ thời gian, tổ chức cưỡng chế.

[4b] Ghi rõ địa điểm tổ chức cưỡng chế.

[5] Ghi rõ tên của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế.

[6] Ghi họ tên, chức vụ, đơn vị người thi hành Quyết định; cơ quan phối hợp cưỡng chế, cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Mẫu số 04

ỦY BAN NHÂN DÂN..... **BAN THỰC HIỆN CƯỠNG CHẾ** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày..../...../..... của UBND.....	...[2], *ngày ... tháng ..... năm .....*

KẾ HOẠCH

Cưỡng chế thi hành quyết định .....

Thực hiện Quyết định số ..... ngày ...../...../..... của ..... về việc cưỡng chế thi hành quyết định .....; Quyết định số ..... ngày ...../...../..... của ..... về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định .....

Ban thực hiện cưỡng chế lập kế hoạch tiến hành cưỡng chế thi hành quyết định .....như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

.....

2. Yêu cầu

.....

II. Nội dung cưỡng chế

.....

III. Phương pháp tiến hành cưỡng chế

.....

IV. Dự kiến các tình huống phát sinh và phương án ứng phó; Phương án bố trí nơi ở cho người phải di chuyển chỗ ở khi thực hiện cưỡng chế (nếu có).

V. Tổ chức thực hiện

- Thời gian thực hiện:
- Tiến độ thực hiện:
- Chế độ thông tin, báo cáo:
- Thành viên tiến hành cưỡng chế:
- Điều kiện vật chất đảm bảo thực hiện cuộc cưỡng chế:
- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Những vấn đề khác (nếu có): .....

Nơi nhận: - Người ban hành Quyết định cưỡng chế ; - Các cơ quan có liên quan; - Thành viên Ban thực hiện cưỡng chế; - Lưu: HS	CHỦ TỊCH *(Ký và đóng dấu)*